

## **QUY CHẾ**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty 36-CTCP (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).

2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội.

#### **Chương II**

#### **ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

##### **Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của TCT36 vào ngày 01/3/2022 chốt danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) được quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Các cổ đông hoặc các đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội, nghiêm túc chấp hành nội quy và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

##### **Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo quy định của Điều lệ Tổng công ty 36, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau đây:

a) Trực tiếp tham dự họp ĐHĐCĐ;

b) Cổ đông cá nhân, tổ chức có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp; Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người thứ 3 dự họp Đại hội và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức có người đại diện theo ủy quyền tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty.

3. Được Tổng công ty 36-CTCP thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội, sau khi đăng ký tham dự Đại hội được Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp Phiếu

biểu quyết (màu hồng), Thẻ biểu quyết (màu vàng) và các tài liệu khác. Trong Phiếu, Thẻ ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền và tổng số quyền biểu quyết.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không cần dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các lần biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua nội dung biểu quyết ở phần sau.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải mang mặc trang phục lịch sự và cần mang theo các giấy tờ sau:

a) Thông báo mời họp;

b) Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân hoặc các giấy tờ xác thực khác;

c) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo thư mời họp Đại hội (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp cổ đông là các cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi đại diện pháp luật của pháp nhân tổ chức đó và đóng dấu;

d) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của mình là hợp pháp được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận phiếu biểu quyết.

3. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì người khác không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm 02 (hai) thành viên do Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP chỉ định, có chức năng nhiệm vụ sau:

1. Đối chiếu danh sách cổ đông dự họp, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu: Chứng minh thư/căn cước công dân của người được ủy quyền đến dự Đại hội, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có).

2. Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền đủ điều kiện dự họp được phát Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ Đoàn chủ tịch, Chủ tọa**

Đoàn chủ tịch do Đại hội bầu gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết và thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, điều khiển Đại hội: Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự;
4. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận; Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
5. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề để Đại hội biểu quyết do Đại hội yêu cầu;
6. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ Ban thư ký Đại hội**

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
  - b) Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

## **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm 05 người có 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội lựa chọn, thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và bỏ phiếu của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
  - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.
  - c) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

## **Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông VSD chốt tại ngày 01/3/2022.



2. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

### **Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Các vấn đề được thông qua phải đảm bảo đúng tỷ lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Thẻ biểu quyết ghi thông tin của cổ đông bao gồm tên, mã cổ đông tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội. Những nội dung cần được thông qua ngay tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết bao gồm:

a) Bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu;

b) Thông qua chương trình làm việc của Đại hội;

c) Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;

d) Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội;

e) Một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn chủ tịch.

3. Phiếu biểu quyết ngoài các thông tin như trên Thẻ biểu quyết, còn ghi các nội dung dưới đây. Cổ đông biểu quyết bằng cách tích dấu “X” vào một trong các ô vuông () tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến trên phiếu và ký vào Phiếu biểu quyết.

a) Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được Đại hội biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành theo khoản 3 Điều 28 Điều lệ Tổng công ty 36-CTCP:

- Thông qua Tờ trình về việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

- Thông qua Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh.

b) Các nghị quyết, quyết định dưới đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng năm 2022;

- Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;

- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty 36-CTCP;

- Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2022;

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2022.

### **Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được Ban thư ký ghi chép, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**Điều 12. Trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ không thành**

1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Quy chế này gồm 5 chương, 13 Điều, được thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ban tổ chức Đại hội;
- Các cổ đông;
- Đăng website TCT;
- Lưu TCLĐ (QHCD).

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Đăng Giáp

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021  
VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: Quý cổ đông!

Năm 2021 tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động rất xấu đến nền kinh tế và hoạt động thương mại trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhiều hoạt động kinh tế bị đình trệ, giá cả leo thang, nhân công thiếu hụt... trong đó ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản là lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty 36 cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn, giá một số vật tư, vật liệu tăng đột biến, nhân công thiếu, nhiều giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội nên các công trình phải dừng thi công... Những nguyên nhân đó đã tác động lớn tới hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm qua. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ của HĐQT trong năm qua.

Thay mặt HĐQT tôi xin trân trọng báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của HĐQT trong năm qua và định hướng hoạt động của năm tới:

**I. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ CỦA HĐQT**

ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm các ông bà có tên sau:

|    |                       |                                    |
|----|-----------------------|------------------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Đăng Giáp  | Chủ tịch HĐQT                      |
| 2. | Ông Nguyễn Văn Hiền   | Thành viên HĐQT không điều hành    |
| 3. | Ông Nguyễn Đăng Thuận | Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc |
| 4. | Ông Đặng Thanh Thế    | Thành viên độc lập HĐQT            |
| 5. | Bà Trần Thị Trang     | Thành viên HĐQT không điều hành    |

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động của Tổng công ty**

a) Năm 2021 HĐQT đã lãnh đạo chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua như: Công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm dự án đầu tư đảm bảo việc làm cho người lao động; Hoạt động thi công xây lắp đảm bảo các công trình thi công bàn giao đúng tiến độ và chất lượng kỹ thuật, chỉ đạo hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản; Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đơn vị và bổ nhiệm nhân sự phù hợp với mô hình hiện tại của doanh nghiệp; Xúc tiến công tác hồ sơ thanh toán, thu hồi công nợ; Các công việc của công tác cổ đông... (Chi tiết trong Báo cáo của Tổng Giám đốc).

b) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

| TT | Chỉ tiêu                 | Giá trị              |
|----|--------------------------|----------------------|
| 1. | Giá trị sản xuất         | 1.254 tỷ đồng        |
| 2. | Doanh thu                | 1.197,9 tỷ đồng      |
| 3. | Lợi nhuận trước thuế     | 26,7 tỷ đồng         |
| 4. | Lợi nhuận sau thuế       | 21,5 tỷ đồng         |
| 5. | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ | 0,00%                |
| 6. | Thu nhập bình quân       | 9,933 triệu/ng/tháng |

c) Vốn điều lệ của Tổng công ty hiện nay là 1.017,5 tỷ đồng

## **2. Các cuộc họp của HĐQT:**

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, trong năm 2021 HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp và quyết nghị các nội dung chính như sau:

a) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng năm, trọng tâm là các công trình trọng điểm, có giá trị lớn, đảm bảo chất lượng, kỹ mỹ thuật và tiến độ để bàn giao cho chủ đầu tư;

b) Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP và phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026;

c) Quyết định thành lập UBKT và bổ nhiệm Chủ tịch UBKT, ban hành quy chế hoạt động của UBKT trực thuộc HĐQT.

d) Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng công ty 36-CTCP;

đ) Thông qua việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư bất động sản 36;

e) Thông qua việc ban hành các quy định, quy chế hoạt động của Tổng công ty 36-CTCP (Chỉ đạo thuê Hãng luật Vina Legal xây dựng hệ thống quy chế đề minh bạch hóa về cấp vốn và hạn chế thất thoát. Chính nhờ sự chặt chẽ của quy chế đã phát hiện ra dấu hiệu thua lỗ ở một số công trình của Công ty 36.63, Công ty 36.32);

g) Thông qua thay đổi người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty 36 tại Công ty TNHH BOT Quốc lộ 6 - Hòa Lạc - Hòa Bình;

h) Thông qua tiếp thị các dự án, trúng thầu và chỉ định 10 gói thầu, bảo đảm công việc gói thầu một phần cho năm 2022; Thông qua phương án cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ cho sản xuất kinh doanh; phương án vay vốn phục vụ các dự án đầu tư;

i) Thông qua về việc áp dụng thu nộp đối với một số công trình hạ tầng kỹ thuật; phê duyệt phương án thanh lý tài sản thiết bị và đầu tư mua sắm tài sản cố định, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh;

k) Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ chứng khoán hạn chế chuyển nhượng sang chứng khoán tự do chuyển nhượng;

l) Thông qua việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH BOT 36.71 và Công ty TNHH BOT quốc lộ 6 Hòa Lạc - Hòa Bình;

m) Thông qua việc sáp nhập Ban quản lý dự án đầu tư bất động sản vào Ban quản lý dự án đầu tư bất động sản 36 và đổi tên thành Ban đầu tư;

n) Thông qua việc tham gia đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án (TCT trúng đấu giá 4 dự án bất động sản).

### **3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT**

Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2021 là: 1.320.000.000 đồng.

### **4. Công tác cổ đông**

Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cổ đông; Công bố thông tin các nội dung theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng và thị trường chứng khoán (định kỳ, bất thường, giao dịch của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ...); thủ tục hồ sơ xin mở số lượng cổ phiếu G36 bị hạn chế giao dịch (do quy định trong vòng 5 năm không được chuyển nhượng); báo cáo Bộ Quốc phòng các nội dung liên quan đến vốn nhà nước. Hoàn thành việc chốt quyền để thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2020; Tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh; Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị năm 2021 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định; Xử lý các công việc khác liên quan đến cổ đông và cổ phiếu G36 (giải quyết các vướng mắc của cổ đông là cán bộ công nhân viên G36 trong việc nhận cổ tức, mua bán cổ phiếu G36...).

Tính đến thời điểm 31/12/2021 tổng số cổ phần đang lưu hành là: 101.756.575 cổ phần, trong đó :

a) 01 cổ đông Nhà nước (Bộ Quốc phòng) sở hữu: 18.699.424 cổ phần, chiếm 18,376%/ vốn điều lệ;

b) 03 cổ đông lớn sở hữu: 42.889.013 cổ phần, chiếm 42,149%/vốn điều lệ;

c) Các cổ đông nhỏ sở hữu: 40.168.138 cổ phần, chiếm 39,475%/vốn điều lệ.

**Đánh giá chung:** Hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cơ quan nền nếp, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và nhiều lý do khách quan như: Giãn cách xã hội, dừng các hoạt động không thiết yếu, giá nguyên vật liệu tăng cao, nhân công khan hiếm sau các đợt bùng phát dịch... nên hoạt động SXKD của TCT còn gặp nhiều khó khăn, doanh thu không như dự kiến. Chính vì vậy trong năm 2022 HĐQT cần có các chủ trương, quyết sách kịp thời hơn nữa để nâng cao hiệu quả SXKD, lãnh đạo TCT ngày càng phát triển.

### **III. NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2022**

Năm 2022 Tổng công ty vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn chung. Tình hình chính trị thế giới bất ổn, chiến tranh giữa Nga và Ucraina khiến giá xăng dầu, giá vàng và nhiều nguồn nguyên vật liệu khác tăng cao đột biến tác động xấu đến hoạt động thương mại trên toàn thế giới và đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục lan rộng, diễn biến khó lường ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiếp thị đầu thầu, việc mở mới các dự án là hết sức khó khăn; Thị trường kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp ngày càng cạnh tranh gay gắt; Nguồn nhân lực chất lượng cao khan hiếm; Các dự án BOT kết quả khai thác không bảo đảm so với



phương án tài chính.... Mặt khác Tổng công ty đang thực hiện kế hoạch thoái vốn của BQP đã có tác động không nhỏ đến tư tưởng cán bộ, nhân viên, xáo trộn nguồn nhân lực của đơn vị. Những điều kiện khách quan đó là những trở ngại, thách thức rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT. Xuất phát từ những nhận định đó, HĐQT cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung ĐHCĐ đề ra để thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm các năm tới với các giải pháp trọng điểm như sau:

1. Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

- Giá trị sản xuất dự kiến đạt: 2.439,9 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu dự kiến đạt: 2.258 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân dự kiến: 12,1 triệu đồng/người/tháng.

2. Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch được ĐHCĐ thông qua để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí. Giữ vững thương hiệu, uy tín của Tổng công ty trên hệ thống ngân hàng để có nguồn vốn ưu đãi, lãi suất thấp phục vụ hoạt động SXKD.

3. Chú trọng và tăng cường công tác giám sát quản lý tài chính, tập trung huy động đủ vốn để bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư và thi công xây lắp. Thúc đẩy công tác thu hồi công nợ từ các chủ đầu tư, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi. Khẩn trương giải quyết dứt điểm các công trình quyết toán kéo dài, đặc biệt đẩy mạnh công tác hồ sơ thanh toán để thu hồi vốn.

Tiếp tục tìm cách tháo gỡ các khó khăn cho dự án BOT Quốc lộ 19 và BOT Quốc lộ 6. Tìm kiếm các nhà đầu tư có tiềm năng để chuyển nhượng 2 dự án BOT nhằm giảm gánh nặng tài chính cho Tổng công ty.

4. Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD, năm 2022 TCT dự kiến tăng vốn điều lệ thành 1.617,5 tỷ đồng (bằng 158,96% vốn điều lệ năm 2021). Sau khi được ĐHCĐ thông qua, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành và các cơ quan chức năng hoàn thiện các thủ tục tăng vốn điều lệ của Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Trong công tác tiếp thị cần tìm hiểu kỹ các dự án, tập trung vào các dự án có tính khả thi cao, nguồn vốn rõ ràng để tìm kiếm việc làm. Tiếp cận các dự án đầu tư tư nhân, đầu tư công, các dự án có nguồn vốn nước ngoài phù hợp với doanh nghiệp cổ phần để mở rộng thị phần của đơn vị.

6. Tích cực làm việc với các cơ quan chức năng, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai thi công Dự án số 6-8 Chùa Bộc, dự án Sapa, dự án Quán Hành. Duy trì hoạt động thi công xây lắp, mở rộng lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản để lấy lợi nhuận bù đắp cho 2 dự án BOT.

7. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên, người lao động. Cải cách chế độ tiền lương trên cơ sở nghiên cứu, áp dụng hệ thống trả lương tiên tiến gắn với vị trí công tác, năng lực và hiệu quả công việc đảm nhiệm; có chính sách khuyến khích nhằm thu hút lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

8. Hướng dẫn các cơ quan thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân theo Công văn số 2840/TM-QL của Bộ Tổng tham mưu. Xây dựng phương án sắp xếp quân số, phương án cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự nhằm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp với mô hình đơn vị. Sắp xếp lại các đơn vị hạch toán phụ thuộc một cách hợp lý theo hướng chia, tách, sáp nhập, tạm dừng hoạt động, giải thể một số chi nhánh hoạt động kém hiệu quả bảo đảm tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021 và định hướng năm 2022; Kính chúc các quý vị đại biểu, các quý cổ đông mạnh khỏe, thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn! *ab*

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban Điều hành;
- Lưu BTK HĐQT.



Nguyễn Đăng Giáp



**BÁO CÁO****Kết quả hoạt động SXKD năm 2021  
và kế hoạch SXKD năm 2022****Phần thứ nhất****KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021**

Năm 2021, Đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư từ tháng 4/2021 đến nay đã gây tổn hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội trên cả nước, trong đó có ngành xây dựng - là lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty 36: công tác tiếp thị tìm kiếm việc gặp nhiều trở ngại, giá một số vật tư, vật liệu tăng đột biến, công tác huy động nhân công, thiết bị...khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả, hiệu quả SXKD của đơn vị; Tổng công ty tiếp tục kiện toàn tổ chức, biên chế để phù hợp với mô hình quản trị CTCP; đội ngũ cán bộ chủ chốt có sự biến động lớn. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc và đã có những quyết sách kịp thời để thực hiện nhiệm vụ SXKD, xây dựng đơn vị thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh Covid-19, Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ năm 2021 với kết quả cụ thể như sau:

**I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính**

| TT | Các chỉ tiêu chính   | Đơn vị tính | Năm 2021  |           |                 |
|----|----------------------|-------------|-----------|-----------|-----------------|
|    |                      |             | Kế hoạch  | Thực hiện | Tỷ lệ TH/KH năm |
| 1  | Giá trị sản lượng    | Triệu đồng  | 2.117.958 | 1.254.087 | 59,21%          |
|    | - Phần xây lắp       | Triệu đồng  | 1.875.000 | 1.058.773 |                 |
|    | - Phần thu phí QL 19 | Triệu đồng  | 125.000   | 121.054   |                 |
|    | - Phần bất động sản  | Triệu đồng  | 117.958   | 74.260    |                 |
| 2  | Tổng doanh thu       | Triệu đồng  | 1.936.958 | 1.197.989 | 61,85%          |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng  | -57.713   | 26.757    | -               |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | Triệu đồng  | -66.333   | 21.573    | -               |
| 5  | Vốn điều lệ          | Triệu đồng  | 1.017.671 | 1.017.566 | 99,99%          |
| 6  | Chia cổ tức          | Triệu đồng  | -         | -         | -               |
| 7  | Tỷ lệ cổ tức         | %           | -         | -         | -               |

| TT | Các chỉ tiêu chính           | Đơn vị tính | Năm 2021 |           |                 |
|----|------------------------------|-------------|----------|-----------|-----------------|
|    |                              |             | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ TH/KH năm |
| 8  | Lợi nhuận sau thuế/doanh thu | %           | -        | 1,80      | -               |
| 9  | Lao động bình quân           | Người       | 2.340    | 812       | 34,70%          |
| 10 | Bình quân thu nhập           | Tr.đ/ng/th  | 9,107    | 9,933     | 109,07%         |

## II. Đánh giá kết quả thực hiện một số mặt công tác chính

### 1. Công tác kế hoạch

- Đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 và giao chỉ tiêu cho các đơn vị thành viên. Chỉ đạo có hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch và đôn đốc kiểm tra, giám sát, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các công trình trọng điểm, có giá trị lớn, yêu cầu gấp tiến độ để bàn giao. Duy trì nghiêm chế độ giao ban sản xuất định kỳ hàng tháng để HĐQT, Ban Tổng giám đốc nắm bắt, chỉ đạo SXKD kịp thời, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của đơn vị. Theo dõi và quản lý chặt chẽ các hợp đồng kinh tế A-B, công tác quản lý khoán nội bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đảm bảo mức thu nộp theo đúng quy định của Tổng công ty.

- Trong năm 2021, Tổng công ty đã ký được 10 hợp đồng kinh tế A-B về xây lắp với tổng giá trị: 2.609,25 tỷ đồng đảm bảo việc làm trong năm 2021 và năm tiếp theo.

### 2. Công tác tiếp thị và đấu thầu

Tập trung phát huy thế mạnh truyền thông về xây dựng dân dụng; hạ tầng - giao thông, thủy lợi và tiếp tục khẳng định vị thế trong lĩnh vực đầu tư bất động sản; tập trung tiếp thị các dự án lớn có tính khả thi cao với nguồn vốn rõ ràng. Đồng thời mở rộng tìm kiếm sang thị trường tư nhân, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (ADB, JICA)...Hồ sơ dự thầu đảm bảo tốt về chất lượng kỹ thuật với đơn giá cạnh tranh do đó trong năm 2021 đã trúng thầu và chỉ định 10 gói thầu về xây lắp với tổng giá trị 2.609,25 tỷ đồng bảo đảm công việc trong năm 2021 và gói đầu một phần sang năm 2022. Về lĩnh vực đầu tư bất động sản, trong năm 2021 Tổng công ty đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất 4 dự án tại: Lào Cai (02 dự án), Nghệ An (01 dự án) và Quảng Ninh (01 dự án) với tổng giá trị trúng đấu giá 433,51 tỷ đồng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

### 3. Công tác Tài chính Kế toán

- Duy trì tốt công tác tài chính - kế toán, thực hiện quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, công nợ, kết quả SXKD. Đặc biệt công tác quản lý vốn được thực hiện thống nhất chặt chẽ, đúng nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và tuân thủ theo điều kiện tài trợ vốn của Ngân hàng, đồng thời thực hiện thận trọng thường xuyên hạn mức đầu tư, kiểm soát số dư tối đa nợ vốn tại mọi thời điểm, đảm bảo cân đối hợp lý, đáp ứng vốn cho SXKD nhưng an toàn về tài chính.

- Công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ đã được chú trọng từ khâu kiểm

tra nguồn vốn của từng công trình, nghiệm thu, lập hồ sơ thanh quyết toán, quá trình giải ngân từng đợt của Chủ đầu tư. Chấp hành nghiêm chế độ thu nộp đối với ngân sách Nhà nước và cấp trên. Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi vốn từ chủ đầu tư, hệ thống hồ sơ ứng vốn, thanh quyết toán A-B được triển khai chặt chẽ, đồng bộ và kịp thời. Đã tăng cường kiểm tra, giám sát, phân cấp quản lý, gắn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong thực hiện công tác cấp - ứng vốn. Công tác tài chính trong năm đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ SXKD và hoạt động đầu tư BDS, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Lãnh đạo chấp hành nghiêm kế hoạch công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng đối với công tác tài chính. Đã ban hành Quy chế tạm ứng, thanh toán vốn phục vụ hoạt động SXKD trên nguyên tắc bảo đảm hiệu quả, an toàn và phát huy tính tự chủ cho các đơn vị.

#### **4. Công tác Tổ chức Lao động**

- Công tác tổ chức lực lượng: Thực hiện báo cáo kết quả bố trí, sử dụng giải quyết chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng thuộc DN thực hiện cổ phần hóa theo quy định tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng BQP; thực hiện tốt việc xin ý kiến và các báo cáo của Người đại diện phần vốn nhà nước về BQP. Về cơ cấu, tổ chức đến hết tháng 12/2021, Tổng công ty có: 06 phòng (ban) cơ quan Tổng công ty, 16 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 02 công ty con và 04 công ty liên kết.

- Công tác quản lý lao động, tiền lương: Thực hiện tốt các quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ luật Lao động, Luật Việc làm về ký kết hợp đồng lao động, quản lý và sử dụng lao động. Người lao động vào làm việc tại cơ quan, đơn vị trực thuộc bảo đảm hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định; thực hiện quản lý tốt lao động hiện có, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện trả lương cho người lao động gắn với kết quả sản xuất kinh doanh, khuyến khích tăng thu nhập trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Thanh toán đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức PHSK; bảo đảm các chế độ tiền lương, tiền thưởng, ăn ca cho người lao động. Tổng hợp và cập nhật thông tin mã số thuế theo căn cước công dân mới cho người lao động.

- Công tác BHXH, BHYT, BHTN: Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc; công tác thu nộp BHXH, BHYT, BHTN lên BQP và ra cơ quan BHXH địa phương đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định. Quân số thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội: 562 đ/c, trong đó: Sĩ quan 88 đ/c, QNCN 136 đ/c, Lao động hợp đồng 338 đ/c. Trong năm, Tổng công ty đã lập danh sách hỗ trợ HĐLĐ hưởng trợ cấp nhà nước do ảnh hưởng Covid-19 đảm bảo chi trả kịp thời cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bố trí và liên thẩm quân số hàng tháng, quý với Cục Quân lực/BTTM theo đúng quy định. Quản lý chặt chẽ, cập nhật đầy đủ thông tin trong hồ sơ quân nhân; cấp đầy đủ chứng minh thư quân đội. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về thân nhân quân nhân QNCN để giải quyết chế độ chính sách. Thực hiện tốt chế độ nâng bậc lương, nâng loại, chuyển nhóm đối với QNCN và LĐHĐ, nâng bậc lương chính sách bảo đảm đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng và Nhà nước. Đã hướng dẫn, tổng hợp và rà soát nâng bậc lương,

nâng loại, chuyển nhóm QNCN; nâng bậc lương, chuyển ngạch lương LĐHĐ năm 2021, cụ thể: BQP ký quyết định nâng lương, chuyển nhóm ngạch lương cho 33 đ/c QNCN; Tổng công ty ký quyết định nâng lương, chuyển nhóm ngạch lương cho 96 LĐHĐ. QNCN chưa đủ điều kiện nghỉ hưu nhưng trình độ, năng lực, sức khỏe yếu không đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tự nguyện xuất ngũ, thôi việc hoặc vi phạm kỷ luật, thì giải quyết phục viên, thôi việc. Kết quả trong năm 2021 đã giải quyết phục viên: 03 đ/c (SQ: 02; QNCN: 01); giải quyết chế độ hưu trí: 12 đ/c (07 SQ, 05 QNCN); giải quyết chấm dứt HĐLĐ: 104 trường hợp; tuyển dụng LĐHĐ: 58 người.

- Công tác an toàn lao động: Trong năm hoàn thiện hồ sơ và đã được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận ISO 45001 về AT&SKNN cho Tổng công ty; tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho các nhóm đối tượng theo quy định; làm tốt công tác hướng dẫn các đơn vị, thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn, khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt; lập hồ sơ biện pháp đảm bảo an toàn và xin cấp phép vùng hoạt động của cầu tháp; thực hiện huấn luyện và cấp Chứng chỉ kỹ thuật an toàn vật liệu nổ, thẻ an toàn trong khai thác đá; hướng dẫn các đơn vị khai báo, kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, lập hồ sơ biện pháp đảm bảo an toàn khi lắp đặt, v.v... gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác quản lý cổ đông: Trong năm đã hoàn thành việc chốt quyền và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông năm 2020, bao gồm cả cổ đông nhà nước (Bộ Quốc phòng làm đại diện). Thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin các nội dung theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng và thị trường chứng khoán. Giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến cổ đông và cổ phiếu G36.

### **5. Công tác Đảng, công tác chính trị**

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, QUTW. Duy trì nghiêm túc nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng. Kiện toàn đồng bộ cấp ủy tổ chức đảng các cấp; đặc biệt thực hiện nghiêm túc, có chất lượng nguyên tắc tập trung dân chủ đề cao phê bình và tự phê bình. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy đảng ngày một nâng lên. Đội ngũ cán bộ được kiện toàn thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Tích cực tiến hành có hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn đóng quân và thi công; cán bộ, CNV và người lao động trong Tổng công ty tích cực, tự nguyện tham gia ủng hộ các quỹ, các cuộc vận động, xây dựng nhà tình nghĩa,... Các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, phát huy tốt vai trò góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đơn vị.

### **6. Công tác Văn phòng**

- Công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng: Công tác quản lý sử dụng 07 điểm đất quốc phòng với tổng diện tích: 30.812.7 m<sup>2</sup>, doanh trại, quy hoạch vị trí đóng quân, kế hoạch xây dựng cơ bản hàng năm, phù hợp với mô hình tổ chức và điều kiện cụ thể của đơn vị bảo đảm tuân thủ quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Năm 2021 đã phối hợp cùng các phòng ban chức năng Tổng công ty làm việc với BQP và các sở ban ngành của thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất quốc phòng. Theo đó, có 05 điểm đất với tổng diện tích là

16.102,7m<sup>2</sup> sẽ chuyển giao về địa phương quản lý sử lý, và 02 điểm đất với tổng diện tích là 14.710m<sup>2</sup> Bộ quốc phòng sẽ thu hồi. TP Hà Nội đã có văn bản gửi BQP về việc sắp xếp xử lý lại nhà, đất quốc phòng của Tổng công ty. Hiện nay, BQP đang hoàn thiện văn bản xin ý kiến Bộ Tài chính trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong năm 2021, thực hiện hướng dẫn của Cục Tài chính/BQP về việc nộp tiền sử dụng đất quốc phòng, Tổng công ty đã tiến hành nộp số tiền sử dụng đất quốc phòng tạm tính năm 2021 là: 1.101.661.286 đồng. Đã triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Tổng Tham mưu.

- Xây dựng doanh trại xanh, sạch, đẹp, thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự khu vực. Cung cấp đầy đủ các điều kiện làm việc cần thiết cho lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan, phục vụ hội họp, tiếp khách theo tiêu chuẩn quy định; Đảm bảo bữa ăn trưa cho Chỉ huy, cán bộ nhân viên cơ quan Tổng công ty đúng tiêu chuẩn định lượng, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh an toàn tuyệt đối.

- Công tác quân y: Thường xuyên theo dõi, chăm lo sức khỏe cho chỉ huy Tổng công ty, kiểm soát dịch bệnh, sức khỏe cộng đồng, hướng dẫn các đơn vị làm việc với bệnh viện, cơ sở y tế địa phương nơi đóng quân để khám chữa bệnh cho cán bộ, chiến sĩ, theo quy định; đã tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cơ quan, đơn vị trong Tổng công ty. Trong năm 2021, đã làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19: Đã triển khai công tác phòng, chống dịch theo yêu cầu của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 Tổng công ty. Soạt thảo các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn từ trên đến các cơ quan, đơn vị quán triệt triển khai thực hiện. Đã tiến hành công tác phun khử khuẩn toàn bộ trụ sở Tổng công ty, kiểm tra đo thân nhiệt, khai báo thông tin dịch tễ đối với tất cả khách, đơn vị đến liên hệ làm việc. Triển khai công tác tiêm vắc xin cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Duy trì tốt nội quy, tác phong, giờ giấc làm việc của cơ quan Tổng công ty, kiểm soát tốt các đối tượng ra vào cơ quan; kiểm soát văn bản đi và đến, theo đúng quy trình văn thư bảo mật, bảo đảm các văn bản được giải quyết, xử lý chính xác và kịp thời.

### **7. Công tác thiết bị xe máy**

Trong năm 2021 đã thực hiện thủ tục đầu tư 01 xe ô tô chỉ huy Landcruiser và 01 xe ô tô bán tải Toyota Hilux phục vụ nhiệm vụ điều hành sản xuất của Tổng công ty với giá trị đầu tư: 4,933 tỷ đồng. Luôn đảm bảo và duy trì tốt việc kiểm định lưu hành đối với xe ô tô. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác kiểm định, an toàn kỹ thuật đối với những trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD. Bảo dưỡng định kỳ thiết bị xe máy để đạt được hệ số sử dụng cao. Trong năm 2021, đã thực hiện kiểm định cấp phép lưu hành cho 05 lượt xe ô tô ; thanh lý, nhượng bán 02 xe ô tô chỉ huy giá trị thu hồi đạt: 220 triệu đồng.

### **8. Công tác pháp chế**

- Trong năm 2021 đã chuẩn bị hồ sơ và tham gia tố tụng các vụ kiện khách hàng đòi nợ. Riêng vụ án Nậm Mô vẫn đang trong giai đoạn sơ thẩm; thi hành án xong vụ án Công ty Tài Lộc và thực hiện các công việc liên quan đến thi hành án

Coma 18.

- Đôn đốc và đã thu hồi công nợ kéo dài của Chủ đầu tư như: Trụ sở công an Việt Trì, Công ty HUDLAND, ... Đã xử lý công nợ một số khách hàng tại các đơn vị như: Ban ĐHDA 36.25, Công ty 36.62 - Đ/c Đặng Thái Hùng...

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành; soạn thảo, rà soát, chỉnh sửa các hợp đồng xây dựng, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, tín dụng... đảm bảo chặt chẽ về pháp lý. Làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý liên quan đến các dự án Bất động sản Tổng công ty tham gia đấu giá, đầu tư; các đơn thư khiếu nại của khách hàng; tư vấn điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế nội bộ Tổng công ty...

### **9. Các dự án đầu tư bất động sản**

#### **9.1. Dự án Nhà ở khu vực trường Mầm non thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (Dự án Bắc Hà):**

- Tình hình triển khai các thủ tục pháp lý: Đã hoàn thành các thủ tục trúng đấu giá, nhận sổ đỏ.

- Tình hình triển khai thi công: Đã tổ chức khởi công trong tháng 12/2021, dự án dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022.

#### **9.2. Dự án Khu phức hợp kinh doanh thương mại kết hợp nhà ở thị trấn Quán Hành (Dự án Quán Hành):**

- Tình hình triển khai các thủ tục pháp lý: Đã hoàn thành các thủ tục trúng đấu giá, đã ký biên bản nhận bàn giao mặt bằng ngày 26/11/2021, hiện nay đang thực hiện lập quy hoạch 1/500.

- Tình hình triển khai thi công: Đã triển khai công tác khoan khảo sát địa chất, đang triển khai thiết kế kiến trúc và quy hoạch. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022.

#### **9.3. Dự án Khu dân cư (phía Bắc khu dân cư Vĩnh Thông) tại phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều (Dự án Đông Triều):**

- Tình hình triển khai các thủ tục pháp lý: Đã có kết quả trúng đấu giá theo Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh, hiện nay đang thực hiện các thủ tục để nhận bàn giao mặt bằng và triển khai các công tác khảo sát, thiết kế.

- Tình hình triển khai thi công: Chưa triển khai thi công, hiện đang chờ thủ tục bàn giao mặt bằng và triển khai công tác thiết kế. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công, bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2022.

#### **9.4. Dự án Khu nhà ở Thương mại tại lô đất LK 17, LK 18, LK 19, LK 24 đường T3, T8, T10, T11 Khu tái định cư và sắp xếp dân cư Tây Bắc (Dự án Sa Pa):**

- Tình hình triển khai các thủ tục pháp lý: Đã có quyết định trúng đấu giá theo Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 13/12/2021.

- Tình hình triển khai thi công: Đang chờ thủ tục bàn giao mặt bằng và triển khai công tác thiết kế. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công, bàn giao đưa



vào sử dụng trong năm 2023.

#### **9.5. Dự án B6 Giảng Võ, Dự án 4-678:**

Các dự án này đã bàn giao đưa vào sử dụng tuy nhiên vẫn còn tồn đọng một số căn hộ chưa nhận bàn giao và thực hiện hết nghĩa vụ tài chính của hợp đồng mua bán căn hộ. Kế hoạch trong năm 2022 sẽ tập trung quyết liệt thu hồi công nợ hợp đồng mua bán.

#### **9.6. Dự án Metropolitan CT36:**

Còn 2 căn liền kề Lô 4.1, Lô 4.2 thuộc Lô 4 của Dự án đã triển khai thi công tháng 11/2021, dự kiến sẽ thi công xong trong Quý I/2022 và bàn giao cho chủ căn hộ.

#### **9.7. Khu nhà ở cao tầng, kết hợp dịch vụ thương mại, khách sạn Hanoi Orchard Park:**

Dự án đã được phê duyệt quy hoạch 1/500 và phương án kiến trúc sơ bộ, hiện đang triển khai các thủ tục pháp lý: Chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế... Dự kiến sẽ có giấy phép xây dựng trong năm 2023 để triển khai xây dựng Dự án.

### **III. Một số tồn tại hạn chế**

- Công tác tiếp thị ở một số đơn vị còn cầm chừng, gián đoạn, một số đơn vị không tiếp thị được công trình trong năm dẫn đến kết quả thực hiện kế hoạch đạt thấp làm ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Tổng công ty.

- Năng lực về thiết bị thi công của Tổng công ty còn thiếu nên khi tham gia đấu thầu phải đi thuê dẫn đến không chủ động và phụ thuộc rất nhiều vào đối tác. Năng lực về nhân sự chủ chốt (Chỉ huy trưởng) còn thiếu làm ảnh hưởng rất lớn đến hồ sơ năng lực để tham gia dự thầu.

- Công tác thanh quyết toán một số công trình chậm, kéo dài. Có nhiều công trình hoàn thành bàn giao đã lâu nhưng chưa quyết toán được do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan: Đường Yên Tĩnh - Hữu Khuông, Công trình Thủy điện Bản Vẽ, Thủy điện Nậm Mô...

- Trong năm do dịch covid kéo dài nên một số vụ án chưa xử lý được dứt điểm, để kéo dài gây phát sinh chi phí, khó giải quyết.

- Một số nhiệm vụ liên quan đến Bộ Quốc phòng chưa thực hiện được mặc dù đã triển khai một thời gian dài, như ký Hợp đồng thuê đất quốc phòng.

- Việc sắp xếp lại các đơn vị hạch toán phụ thuộc (thành lập mới doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, ...) chưa mang tính tổng thể, chưa lường hết được những khó khăn, vướng mắc mà thực tế sau này sẽ xảy ra, nên vừa làm, vừa khắc phục, vừa rút kinh nghiệm. Mô hình tổ chức của Tổng công ty hiện khá lớn, nhưng tính chuyên nghiệp của các đơn vị trực thuộc chưa theo kịp tình hình mới.

- Một số đơn vị mới tập trung cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà chưa đảm bảo tốt chế độ, chính sách cho người lao động như lương, thưởng, điều kiện làm việc,...

- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ chưa được chỉ huy ở một số đơn vị chú trọng, quan tâm đúng mức trong khi pháp luật liên quan ngày càng quy định chặt chẽ và có chế tài xử phạt nghiêm khắc, thậm chí xử lý

4762  
VG  
GTY  
36  
ĐA-TP

hình sự.

### \* **Đánh giá chung**

Năm 2021, Tổng công ty triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm là tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau cổ phần hóa trong điều kiện nhiều khó khăn, biến động; ngoài ra dịch bệnh covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng lớn đến công tác tiếp thị đấu thầu, công tác triển khai thi công các công trình, song Ban Tổng giám đốc đã chủ động phối hợp với HĐQT tập trung lãnh đạo ưu tiên công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, đặc biệt mở rộng sang lĩnh vực đầu tư bất động sản; tiếp tục kiện toàn tổ chức biên chế, ban hành các quy chế, quy định để thực hiện. Tổng công ty tiếp tục giữ vững ổn định, đoàn kết, thống nhất cao; Đời sống Cán bộ, CNV, người lao động được đảm bảo, xác định tốt tư tưởng, yên tâm công tác, gắn bó xây dựng đơn vị.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Nhiệm vụ năm 2022 sẽ còn rất nhiều nặng nề và khó khăn, nhiều đơn vị không còn công trình chuyển tiếp ít, thậm chí đã hết việc làm từ năm trước; dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiếp thị đấu thầu, việc mở mới các dự án là hết sức khó khăn. Ngoài ra việc thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty sẽ tác động mạnh đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, nhân viên trong Tổng công ty. Trên cơ sở những nhận định về khó khăn, Ban Tổng giám đốc phối hợp HĐQT Tổng công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và đưa ra các mục tiêu, giải pháp thực hiện như sau:

#### **I. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2022**

| <b>TT</b> | <b>Các chỉ tiêu chính</b>    | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Kế hoạch năm 2022</b> | <b>So sánh với thực hiện năm 2021</b> |
|-----------|------------------------------|--------------------|--------------------------|---------------------------------------|
| 1         | Giá trị sản lượng            | 1000 đ             | 2.439.909.951            | 194,56%                               |
| 2         | Tổng doanh thu               | 1000 đ             | 2.258.091.770            | 188,49%                               |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế         | 1000 đ             | 13.100.106               | 48,96%                                |
| 4         | Lợi nhuận sau thuế           | 1000 đ             | 707.170                  | 3,28%                                 |
| 5         | Vốn điều lệ                  | 1000 đ             | 1.617.565.750            | 158,96%                               |
| 6         | Chia cổ tức                  | 1000 đ             | -                        | -                                     |
| 7         | Tỷ lệ cổ tức                 | %                  | -                        | -                                     |
| 8         | Lợi nhuận sau thuế/doanh thu | %                  | 0,03                     | -                                     |
| 9         | Lao động bình quân           | Người              | 1.170                    | 144,1%                                |
| 10        | Bình quân thu nhập           | Tr.đ/ng/th         | 12,124                   | 122,1%                                |

## **II. Phương hướng và mục tiêu kế hoạch năm 2022**

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo việc làm và đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong toàn Tổng công ty. Duy trì hoạt động xây lắp, mở rộng lĩnh vực đầu tư kinh doanh BĐS, tăng cường liên kết, hợp tác mọi nguồn lực để khai thác thị trường, nâng cao năng lực tiếp thị đấu thầu tập trung vào những dự án, gói thầu có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định.

- Quyết liệt, sâu sát và thực hiện những giải pháp để thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư, đặc biệt là công nợ kéo dài nhiều năm.

- Đảm bảo tài chính của Tổng công ty luôn lành mạnh; quản lý chặt chẽ, tiết giảm tối đa các chi phí quản lý. Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị từ doanh nghiệp Nhà nước sang doanh nghiệp cổ phần đột phá vào việc tái cơ cấu các đơn vị thành viên.

## **III. Một số giải pháp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ năm 2022**

1. Tiếp tục nghiên cứu tuyển dụng thêm nhân sự, đề xuất bố trí cho các đồng chí có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để hoàn thiện các văn bằng, chứng chỉ về chỉ huy trưởng; xem xét đầu tư thêm một số đầu thiết bị khi có gói thầu lớn để đáp ứng năng lực trong công tác tiếp thị đấu thầu.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính, tập trung huy động đủ vốn để bảo đảm duy trì tốt SXKD và hoạt động thường xuyên của đơn vị, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tiếp tục giữ vững thương hiệu, uy tín của Tổng công ty trên hệ thống tín dụng ngân hàng để có được nguồn vốn vay ưu đãi, lãi suất thấp phục vụ cho SXKD của đơn vị. Quyết liệt, sâu sát và thực hiện những giải pháp để thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư, đặc biệt là công nợ kéo dài nhiều năm nhằm hạn chế vay ngân hàng, hạ thấp chi phí vốn vay, nâng cao hiệu quả SXKD.

3. Bám, nắm các cơ quan của Bộ Quốc phòng về kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty 36 để giải quyết tốt chế độ chính sách đối với quân nhân, có các biện pháp thích hợp nhằm sắp xếp, ổn định tổ chức sau thoái vốn. Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị hạch toán phụ thuộc một cách hợp lý theo hướng chia, tách, sáp nhập, tạm dừng hoạt động, giải thể một số chi nhánh hoạt động kém hiệu quả... đảm bảo đảm bảo tinh gọn, chất lượng và phù hợp với thực tiễn. Bổ sung lực lượng lao động có chất lượng về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm và nhiệt huyết trong công việc cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu. Bám, nắm việc chuyển giao đất quốc phòng về địa phương, cơ chế - chính sách đền bù tài sản gắn liền với đất; nghiên cứu, đề xuất các hình thức sử dụng đất, trình ký Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất với địa phương.

4. Cải cách chế độ tiền lương của Tổng công ty trên cơ sở nghiên cứu, áp dụng Hệ thống trả lương tiên tiến gắn với vị trí công tác, năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc của từng cán bộ, nhân viên và người lao động, đảm bảo tăng thu nhập, khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao năng suất lao động; Có chính sách khuyến khích nhằm thu hút lực lượng lao động có chất lượng cao bổ sung cho khối cơ quan Tổng công ty và đơn vị.

5. Duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với đơn vị như việc

làm, BHXH, BHYT, BHTN, khám chữa bệnh định kỳ, giải quyết chế độ chuyên ra cho các đối tượng đủ điều kiện và có nguyện vọng. Duy trì chặt chẽ nghiêm túc chế độ văn thư bảo mật, đột phá vào cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương kỷ luật, đề cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức trách được giao, phát huy tối đa công năng sử dụng trụ sở cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ủy ban kiểm toán;
- Ban Thư ký;
- Các Phòng, Ban TCT;
- Lưu: VT, KH, Ban QHCB.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *#Kwz*



Số: 01/BC - UBKT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG**  
**ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty 36 – CTCP

Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên tháng 4/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua sửa đổi Điều lệ Tổng công ty (TCT), áp dụng theo Điểm b khoản 01 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59 năm 2020 và Khoản 1 Điều 16 Điều lệ TCT về cơ cấu tổ chức “ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ủy ban kiểm toán (UBKT)” trực thuộc HĐQT TCT.

Căn cứ Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ – CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ TCT. Thay mặt UBKT, Tôi xin báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của UBKT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với nội dung sau:

**I. TỔ CHỨC CỦA UBKT**

Thực hiện Điều lệ TCT, HĐQT đã quyết định bổ nhiệm Ông Đặng Thanh Thế, thành viên độc lập HĐQT, Chủ nhiệm UBKT và Bà Trần Thị Trang thành viên HĐQT là thành viên UBKT; UBKT là cơ quan trực thuộc HĐQT.

**II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2021**

**1. Thực hiện 4 cuộc họp hai thành viên đều có mặt để triển khai nội dung công việc:**

- 1.1. Xây dựng và trình HĐQT thông qua ban hành quy chế hoạt động của UBKT;
- 1.2. Trình HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động của UBKT trong năm 2021;
- 1.3.. Tham gia ý kiến đóng góp, xây dựng các quy trình, quy chế nội bộ của TCT; ý kiến trong công tác kiểm soát, quản trị rủi ro tài chính của TCT.
- 1.4. Giám sát và trực tiếp cùng Ban điều hành TCT thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính 9 tháng năm 2021 các đơn vị thành viên và kiến nghị biện pháp quản trị rủi ro tài chính; biện pháp khắc phục các khoản tồn tại hiện tại và phòng ngừa các khoản rủi ro tiềm ẩn về công nợ, lỗ tiềm ẩn tại các công trình, dự án.

**2. Đánh giá về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành**

2.1. HĐQT và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật nhà nước, các Thông tư, Nghị định, Điều lệ về quản trị và điều hành của TCT.



2.2. Việc công bố thông tin của TCT theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng thời gian quy định.

2.3. HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

2.4. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tổ chức phòng ban, đơn vị và nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ của TCT 36 - CTCP và Pháp luật.

2.5. Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, đồng thời có những biện pháp điều hành cần thiết để khắc phục khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

2.6. HĐQT, Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời để phát huy tối đa năng lực của TCT, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh xây lắp và hoạt động đầu tư.

2.7. Hàng tháng/quý HĐQT, Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện đánh giá kết quả thực hiện công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT và đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của từng bộ phận/đơn vị.

### **3. Giám sát công tác lập báo tài chính, tình hình tài chính của TCT**

3.1. Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2021 đã được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của TCT.

3.2. Thời gian lập các Báo cáo tài chính trong năm đều đúng thời hạn quy định, phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản trị của TCT và công bố thông tin đến các cổ đông.

3.3. Báo cáo tài chính soát xét và Báo cáo tài chính năm 2021 của TCT đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC chấp thuận toàn phần.

### **3.4. Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của TCT tại thời điểm 31/12/2021**

a) Vốn chủ sở hữu 1.076,59 tỷ đồng/ Vốn điều lệ: 1.017,56 tỷ đồng;

b) Giá trị sản lượng: 1.254,09 tỷ đồng đạt 59,21% kế hoạch;

c) Tổng doanh thu: 1.197,99 tỷ đồng đạt 61,85% kế hoạch;

d) Lợi nhuận sau thuế: lãi 21,57 tỷ đồng.

#### **Nguyên nhân:**

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác tiếp thị, ký kết các hợp đồng kinh tế, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và tiến độ thi công các công trình, dự án dẫn đến chưa hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng trong năm 2021. Tuy nhiên, HĐQT và Ban điều hành đã có những quyết sách rất linh hoạt, quyết liệt để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT được ổn định.

### **4. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro**

4.1. Trong năm UBKT ghi nhận HĐQT TCT đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành soạn thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ TCT; xây dựng sửa đổi bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ: Quy chế phân cấp quản lý, quy định về quản lý công nợ, nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình, quy định về tạm ứng, thanh toán vốn,...

4.2. Việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy trình, quy chế đảm bảo cho việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, tăng hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của TCT.

4.3. Thông qua việc kiểm tra, kiểm toán/kiểm soát nội bộ và rà soát xây dựng hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản lý nội bộ TCT đã phát hiện được những khoản tiềm ẩn lỗ công trình tại Công ty 36.63, Công ty 36.32; đồng thời là công cụ giúp ngăn ngừa, giảm thiểu các khoản tiềm ẩn rủi ro đối với các công trình, dự án kế tiếp.

4.4. Trong điều kiện giá cả vật liệu tăng đột biến trên toàn cầu, nguồn lao động bị thiếu hụt do ảnh hưởng của hậu Covid -19 dẫn đến năm 2022 tiếp tục là năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung, ngành xây dựng bất động sản nói riêng. Do vậy công tác điều hành và công tác quản trị tài chính, kiểm soát rủi ro sẽ phải tăng cường, quyết liệt hơn nữa để có biện pháp quản trị rủi ro kịp thời, giảm thiểu thiệt hại cho TCT.

#### **5. Giao dịch giữa người nội bộ TCT, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do TCT nắm quyền kiểm soát.**

Trong năm 2021, UBKT chưa ghi nhận có giao dịch nào.

#### **6. Đánh giá hiệu quả của quá trình kiểm toán**

6.1. UBKT đánh giá kế hoạch và việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) là phù hợp với yêu cầu của TCT về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như yêu cầu đảm bảo chất lượng tính độc lập, không xung đột lợi ích của Kiểm toán độc lập.

6.2. Báo cáo kiểm toán báo cáo đảm bảo độ tin cậy và trung thực, đáp ứng đúng nhu cầu cung cấp cho cổ đông và các bên có liên quan.

#### **7. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác.**

7.1 Trong năm 2021, UBKT nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của TCT, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị TCT, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của TCT.

7.2. Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, UBKT thường xuyên trao đổi với các bộ phận/ phòng ban chức năng để nắm bắt kịp thời các thông tin về quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

#### **8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT.**

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT tuân thủ đúng theo quy



định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế trả lương, thưởng; quy chế tài chính của TCT.

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2022

1. Tiếp tục nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của TCT.

2. Tham mưu cho HĐQT về công tác quản trị nội bộ: công tác thu hồi công nợ đảm bảo tối ưu dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3. Tham gia đóng góp ý kiến cùng HĐQT, Ban điều hành quản lý, hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình quản lý nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành TCT. Tăng cường giám sát hoạt động nhằm phát hiện ra các rủi ro, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời theo quy định.

4. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động Kiểm toán nội bộ với Ban điều hành và các phòng ban trong TCT; thực hiện các cuộc kiểm tra/kiểm toán nội bộ định kỳ đã được HĐQT phê duyệt; đề xuất với HĐQT thông qua các cuộc kiểm tra, kiểm toán nội bộ đột xuất, phát sinh do nhu cầu thực tế để giảm thiểu và phòng ngừa rủi ro.

5. Tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn về công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ. Cập nhật đầy đủ các chính sách/quy định mới của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2021 và kế hoạch năm 2022 kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

Xin kính chúc Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



**Đặng Thanh Thế**



Số: 34/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty 36-CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp ngày 08/4/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Chi tiết như sau:

Báo cáo Tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực đồng thời đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP công bố trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định vào ngày 14/3/2022, bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- (2) Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- (4) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021;
- (5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021;
- (6) Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/1/2021 đến ngày 31/12/2021;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**Nơi nhận:**

- Ban điều hành;
- Ban thư ký;
- Phòng pháp chế và XLCN;
- Các phòng TCT;
- Lưu Ban QHCD



Nguyễn Đăng Giáp

## TỜ TRÌNH

*V/v: Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021  
và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổng công ty 36-CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp ngày 08/4/2021;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP.*

*Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty 36-CTCP.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả SXKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. Chi tiết như sau:

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| TT | Chỉ tiêu                    | Kế hoạch      | Thực hiện     |
|----|-----------------------------|---------------|---------------|
| 1  | Vốn điều lệ                 | 1.017.671.563 | 1.017.565.750 |
| 2  | Giá trị sản xuất            | 2.117.957.531 | 1.254.086.773 |
| 3  | Tổng doanh thu              | 1.936.957.531 | 1.197.988.972 |
| 4  | Tổng chi phí                | 1.004.670.446 | 1.171.231.710 |
| 5  | Lợi nhuận trước thuế        | -57.712.915   | 26.757.262    |
| 6  | Lợi nhuận sau thuế          | -66.332.844   | 21.573.321    |
| 7  | Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ    | -6,52%        | 2,12%         |
| 8  | Tỷ suất LNST/Doanh thu      | -3,42%        | 1,80%         |
| 9  | Phân chia lợi nhuận còn lại |               | 21.573.321    |
|    | - Quỹ đầu tư phát triển     |               | 1.078.666     |

|    |                             |  |                 |
|----|-----------------------------|--|-----------------|
|    | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi |  | 1.078.666       |
|    | - Chia cổ tức               |  | Không thực hiện |
|    | - LN chuyển sang LN năm sau |  | 19.415.989      |
| 10 | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ    |  |                 |

## 2. Phương án chi trả cổ tức năm 2021

Do tình hình dịch bệnh covid-19 kéo dài nên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty và sẽ còn diễn biến phức tạp trong năm 2022, do đó, để tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt không chi trả cổ tức năm 2021, Tổng công ty 36 sẽ dùng lợi nhuận để lại để quay vòng vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Đăng Giáp**

Nơi nhận:

- Ban điều hành;
- Ban thư ký;
- Phòng pháp chế và XLCN;;
- Các phòng TCT;
- Lưu ban QHCD.

Số: 31 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

*(Về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;*


*Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty 36-CTCP;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế tại Tổng công ty.*

Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành 59.856.808 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm linh tám) cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Tổng công ty từ 1.017.565.750.000 đồng (Một nghìn không trăm mười bảy tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) lên 1.616.133.830.000 đồng (Một nghìn sáu trăm mười sáu tỷ một trăm ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể như sau: Chào bán cho cổ đông hiện hữu 59.856.808 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 17:10 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 17 quyền mua sẽ được mua thêm 10 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

*(Đính kèm phương án phát hành tăng vốn điều lệ chi tiết, đã đăng tải trên website Tổng công ty và gửi kèm tài liệu cho các cổ đông).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu TCLĐ (QHCB).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Giáp

Số: 33/CV-TCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2022

## **PHƯƠNG ÁN**

### **CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án, đồng thời để giảm rủi ro do phụ thuộc vào vốn vay từ ngân hàng với lãi suất cao, nâng cao uy tín của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP dự kiến kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

#### **I. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ:**

##### **1. Tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế Công ty**

Để đảm bảo nguồn vốn luôn đáp ứng được với tốc độ tăng trưởng của Công ty và cùng cố nội lực, tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng, doanh thu lên cao trong giai đoạn tiếp theo, Công ty cần thiết phải tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình. Cụ thể:

- Nâng cao khả năng đầu tư, tăng năng lực cho Công ty: đầu tư các dự án bất động sản ở Chùa Bộc (Hà Nội), Sapa (Lào Cai), Quán Hành (Nghệ An);
- Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### **2. Tạo vị thế cạnh tranh đối với các công ty khác trong cùng lĩnh vực hoạt động**

Các công ty khác trong cùng lĩnh vực đều có những ưu thế cạnh tranh nhất định liên quan đến lĩnh vực Xây lắp, thi công các công trình dân dụng, hạ tầng giao thông, các dự án bất động sản, do vậy Công ty phải thực hiện tăng vốn để đảm bảo nguồn lực cho sự cạnh tranh, phát triển, mức vốn điều lệ cao sẽ mang lại một số lợi thế cho Công ty bởi quy mô và hình ảnh Công ty đối với các Đối tác, khách hàng và năng lực đủ mạnh để đầu tư lớn nhằm nắm bắt xu hướng phát triển trong tương lai.

#### **II. Cơ sở pháp lý:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty 36-CTCP.

### III. Phương án phát hành

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Tổng công ty 36-CTCP
2. **Mã cổ phiếu:** G36
3. **Sàn giao dịch:** Upcom
4. **Loại cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu phổ thông
5. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
6. **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:** 101.756.575 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
8. **Tổng số cổ phiếu chào bán dự kiến:** 59.856.808 cổ phiếu
9. **Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá):** 598.568.080.000 đồng (*Năm trăm chín mươi tám tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*)
10. **Vốn điều lệ trước khi chào bán:** 1.017.565.750.000 đồng (*Một nghìn không trăm mười bảy tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)
11. **Vốn điều lệ sau khi chào bán dự kiến:** 1.616.133.830.000 đồng (*Một nghìn sáu trăm mười sáu tỷ một trăm ba mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*)
12. **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
13. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu
14. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 17:10 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 01 (một) quyền mua, cổ đông sở hữu 17 (mười bảy) quyền mua sẽ được quyền mua thêm 10 (mười) cổ phiếu mới, số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
15. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

16. **Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

17. **Phương án làm tròn:** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu, số cổ phiếu phát*

hành thêm cổ đông A được mua như sau:  $(123 \times 10) / 17 = 72,3529$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 72 cổ phiếu.

**18. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (cổ phần còn lại chưa phân phối hết):**

- Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh ra do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện một phần hoặc toàn bộ quyền mua) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần)). Số cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Trong trường hợp cổ đông mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai thì ĐHĐCĐ thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

- Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan của pháp luật hiện hành.

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

**19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:**

Căn cứ công văn số 2155/UBCK-PTTT ngày 19/5/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty 36-CTCP, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

Công ty cam kết sau khi chào bán cổ phiếu ra công chúng, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty vẫn đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật liên quan.

**20. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2022, ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

**21. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)**

**22. Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách và Giá giao dịch trên thị trường để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

+ Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách/01 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản cố định vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu G36 tại thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán là:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu G36} = \frac{1.045.723.386.369}{101.756.575} = 10.276,72 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- + Giá giao dịch trên thị trường: Giá tham chiếu bình quân 20 phiên giao dịch gần nhất tại sàn giao dịch Upcom (từ ngày 08/02/2022 – 07/03/2022) đã được làm tròn của cổ phiếu G36 là: **18.500 đồng/cổ phiếu**.

Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và thấp hơn so với giá thị trường cổ phiếu G36 từ ngày 08/02/2022 – 07/03/2022. Theo quy định tại Điều 126 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá không cao hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra, do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền và đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công nhằm đảm bảo nguồn vốn nên Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến ĐHCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

### 23. Mức độ pha loãng cổ phiếu (EPS) dự kiến sau khi phát hành:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Khối lượng cổ phiếu lưu hành x Giá trung bình trước ngày XR}) + (\text{Khối lượng cổ phiếu phát hành x Giá chào bán})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán}}$$

Trong đó:

- + XR: ngày giao dịch không hưởng quyền
- + Giá sử giá trung bình cổ phiếu của Công ty phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt phát hành là 18.500 đồng/cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Giá sử đợt phát hành thành công với tỷ lệ cổ phiếu được phân phối hết là 100% số cổ phiếu chào bán.

→ Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua (làm tròn xuống) là:

$$\begin{aligned} \text{Giá tham chiếu ngày XR} &= \frac{(101.756.575 \times 18.500) + (59.856.808 \times 10.000)}{101.756.575 + 59.856.808} \\ &= \mathbf{15.351,85 \text{ đồng/cổ phiếu}} \end{aligned}$$

Như vậy, Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng và được làm tròn theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là: **15.300 đồng/cổ phiếu**.

### IV. Cơ cấu cổ đông sau khi phát hành

Với đối tượng phát hành là cổ đông hiện hữu nên sau khi phát hành, cơ cấu cổ đông của Công ty dự kiến không thay đổi. Trong đó:

- Bộ Quốc phòng chiếm 18,38% vốn điều lệ;
- Công ty Cổ phần Xây lắp & Thương mại Trường Lộc chiếm 22,24% vốn điều lệ;
- Công ty cổ phần Vận tải & Thương mại Anh Quân chiếm 7,11% vốn điều lệ;
- Ông Nguyễn Đăng Giáp chiếm 12,33% vốn điều lệ
- Các đối tượng khác chiếm 39,94% vốn điều lệ.



## V. Đăng ký và niêm yết bổ sung:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cam kết đưa toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) theo đúng quy định của pháp luật.

## VI. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu: không quy định. Tuy nhiên với mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và tiềm năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng vào việc chào bán thành công 59.856.808 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền thu được dự kiến **598.568.080.000 đồng**.

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác để thực hiện và/hoặc điều chỉnh giảm số vốn đầu tư vào các dự án theo thực tế số tiền thu được.

## VII. Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động theo mức vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

## VIII. Phương án sử dụng vốn:

### 1. Mục đích phát hành:

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 598.568.080.000 đồng sẽ được sử dụng để đầu tư các dự án của Công ty, cụ thể:

- Đầu tư dự án 6-8 Chùa Bộc, Hà Nội;
- Đầu tư dự án khu nhà ở Sapa, Lào Cai;
- Đầu tư dự án Quán Hành.

### 2. Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến

| TT | Đối tượng phát hành    | Số lượng CP phát hành | Giá chào bán dự kiến (đồng/cp) | Tổng số tiền thu được dự kiến (VND) |
|----|------------------------|-----------------------|--------------------------------|-------------------------------------|
| 1  | Chào bán ra công chúng | 59.856.808            | 10.000                         | 598.568.080.000                     |
|    | <b>Tổng cộng</b>       | <b>59.856.808</b>     |                                | <b>598.568.080.000</b>              |

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là **598.568.080.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)**, được tính toán dựa trên giá định các cổ đông được chào bán mua hết số cổ phiếu chào bán.

### 3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến

| STT | HẠNG MỤC SỬ DỤNG VỐN              | GIÁ TRỊ (đồng)  |
|-----|-----------------------------------|-----------------|
| 1   | Đầu tư dự án 6-8 Chùa Bộc, Hà Nội | 300.000.000.000 |

|   |                                      |                        |
|---|--------------------------------------|------------------------|
| 2 | Đầu tư dự án khu nhà ở Sapa, Lào Cai | 150.000.000.000        |
| 3 | Đầu tư dự án Quán Hành               | 148.568.080.000        |
|   | <b>Tổng cộng</b>                     | <b>598.568.080.000</b> |

#### IX. Lộ trình thực hiện

| STT | CÔNG VIỆC  | THỜI GIAN (Ngày) |
|-----|--|------------------|
|     | <b>Ngày Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phát hành</b>               | <b>Ngày X</b>    |
| 1   | Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ   | X + 30           |
| 2   | Tiến hành thủ tục chào bán   | X + 80           |
| 3.1 | Đăng ký chứng khoán bổ sung (thực hiện sau khi có báo cáo kết quả phát hành) | X + 100          |
| 3.2 | Đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung  | X + 110          |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>110 ngày</b>  |

#### X. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành;
- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành này, báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước, các cơ quan có liên quan phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định liên quan;
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng linh hoạt số tiền thu được từ đợt chào bán sao cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của các Cổ đông;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định thời gian thực hiện chào bán, lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền;
- Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có). Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc chỉ thực hiện một phần hoặc nhà đầu tư không đăng ký mua hết hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh ra do làm tròn xuống, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu;

- Thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số vốn điều lệ mới và Sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty sau hoàn tất việc phát hành và báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất;

- Hoàn tất các thủ tục để đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom);

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung trên.

Trân trọng kính trình. *Uz*



Nguyễn Đăng Giáp

T.C.P. N

Số: 32 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc bổ sung, sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty 36-CTCP;

1. Với mục tiêu đẩy mạnh phạm vi hoạt động, không ngừng mở rộng thị trường, phát triển vị thế và uy tín của Tổng công ty, đồng thời góp phần tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung và sửa đổi chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty như sau:

- Bổ sung mới các ngành nghề liên quan đến: kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy.
- Cập nhật chi tiết trong các ngành nghề đã có của Tổng công ty.

(Kèm theo Danh mục ngành nghề bổ sung, sửa đổi chi tiết)

2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoàn tất các thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (có thể loại bỏ các chi tiết trong ngành nghề dự kiến bổ sung nếu Tổng công ty không đáp ứng đủ điều kiện) và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

3. Giao Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu TCLĐ (QHCD).



**Nguyễn Đăng Giáp**

## DANH MỤC NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG, SỬA ĐỔI CHI TIẾT

((Kèm theo Tờ trình số: 32 /TTr-HĐQT ngày 07 /3/2022))

### 1. Sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký sau:

| TT | Tên ngành nghề kinh doanh đã đăng ký   | Tên ngành, nghề kinh doanh sửa đổi chi tiết   | Mã ngành |
|----|--|---|----------|
| 1  | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình giao thông</li> <li>- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp</li> <li>- Lập các dự án đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện các dự án trung tâm thương mại, cao ốc và văn phòng dịch vụ cho thuê;</li> <li>- Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình;</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, trạm thu phí giao thông;</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án công trình; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hoá (không gồm tư vấn giá gói thầu, giá hợp đồng xây dựng).</li> <li>- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp, thoát nước công trình</li> <li>- Giám sát công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy điện; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình điện;</li> </ul> | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình giao thông</li> <li>- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp</li> <li>- Lập các dự án đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện các dự án trung tâm thương mại, cao ốc và văn phòng dịch vụ cho thuê;</li> <li>- Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình;</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, trạm thu phí giao thông;</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án công trình; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hoá (không gồm tư vấn giá gói thầu, giá hợp đồng xây dựng).</li> <li>- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp, thoát nước công trình</li> <li>- Giám sát công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủy điện; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình điện; cấp thoát nước; lắp đặt thiết bị</li> <li>- Khảo sát địa chất thủy văn</li> <li>- Thẩm định, thẩm tra dự án và dự toán, quyết toán các công trình xây dựng.</li> <li>- Thiết kế quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết các khu chức năng công nghiệp, nông-lâm ngư nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị và khu dân cư.</li> <li>- Lập hồ sơ mời thầu và phân tích, đánh giá dự thầu: Xây lắp, mua sắm thiết bị, tuyển chọn tư vấn, thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư nước ngoài; Tổng thầu xây dựng công trình, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.</li> </ul> | 7110     |

|   |   |  |
|---|---|--|
| <p>cấp thoát nước; lắp đặt thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát địa chất thủy văn</li> <li>- Thẩm định, thẩm tra dự án và dự toán, quyết toán các công trình xây dựng.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế đường điện, trạm biến áp đến 500KV;</li> <li>- Thiết kế cơ nhiệt điện, phòng cháy chữa cháy, lắp đặt trang thiết bị công trình;</li> <li>- Dự toán công trình đo đạc và bản đồ;</li> <li>- Đo vẽ bản đồ địa chính các loại tỷ lệ;</li> <li>- Đo vẽ bản đồ địa hình các loại tỷ lệ;</li> <li>- Kiểm định, đánh giá chất lượng công trình, đánh giá và xử lý các tác động của môi trường;</li> <li>- Tư vấn kỹ thuật về thiết bị y tế;</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ;</li> <li>- Thiết kế quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Thiết kế phòng cháy chữa cháy;</li> <li>- Tư vấn lập quy hoạch tổng thể quốc gia; Tư vấn Lập quy hoạch không gian biển quốc gia; Tư vấn lập quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Tư vấn lập quy hoạch vùng; Tư vấn lập quy hoạch tỉnh; Tư vấn lập quy hoạch đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt; Tư vấn lập quy hoạch ngành kết cấu hạ tầng quốc gia (Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; quy hoạch hệ thống du lịch; quy hoạch mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội, cơ sở hạ tầng quốc phòng, an ninh; quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn); Tư vấn lập quy hoạch ngành sử dụng tài nguyên quốc gia (Quy hoạch tài nguyên nước; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; quy hoạch lâm nghiệp); Tư vấn quy hoạch bảo vệ môi trường, Tư vấn lập quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học;</li> <li>(Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019)</li> <li>- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020).</li> </ul> |  |
|---|---|--|

B

**2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:**

| TT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung  | Mã ngành | Ghi chú |
|----|--|----------|---------|
| 1  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn về môi trường;<br>- Hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tư vấn xây dựng;<br>- Tư vấn chuyển giao công nghệ;<br>- Tư vấn về chuyển giao công nghệ về phòng cháy, chữa cháy (trừ hoạt động Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán) (Điều 41, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020) | 7490     |         |

h

Số: 30/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2021**  
**và thông qua phương án chi trả thù lao năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH17 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty 36 - CTCP.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

**1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:**

Thù lao Hội đồng quản trị: 1.320.000.000 đồng

(Chủ tịch: 30.000.000 đồng/tháng và 04 thành viên: 20.000.000 đồng/người/tháng)

**2. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022**

Thù lao Hội đồng quản trị dự kiến: 1.320.000.000 đồng

(Chủ tịch: 30.000.000 đồng/tháng và 04 thành viên: 20.000.000 đồng/người/tháng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Ban thư ký; UBKT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: TCLĐ(QHCD);Th.



Nguyễn Đăng Giáp



Số: 01/TTr-UBKT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty 36-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty 36-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 18/01/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP về việc lập danh sách cổ đông và tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty 36-CTCP;

Ủy ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty 36-CTCP với các nội dung sau:

#### **1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

- a) Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2022;
- b) Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng trong lĩnh vực xây dựng, đầu tư kinh doanh Bất động sản;
- c) Trung thực và đề cao đạo đức nghề nghiệp, có uy tín về chất lượng kiểm toán và kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm;
- đ) Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty 36-CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- e) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

#### **2. Đề xuất lựa chọn các công ty kiểm toán**

Theo các tiêu chí trên, Ủy ban kiểm toán thống nhất đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán, rà soát Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty 36-CTCP như sau:

- a) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- b) Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC);
- c) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022, Ủy ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách các công ty kiểm toán; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập nói trên và giao Người đại diện theo Pháp luật ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty 36-CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Ban điều hành;
- Ban thư ký;
- Phòng TCLĐ, TCKT;
- Lưu VT; UBKT (10b).

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Thanh Thế**

Số: 37/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY 36 – CTCP**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022, có hiệu lực từ ngày 01/3/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty 36 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua,

Trên cơ sở Luật doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ như sau:

| <b>Điều khoản đề nghị sửa đổi, bổ sung</b> | <b>Quy định tại Điều lệ thông qua ngày 08/4/2021</b>   | <b>Đề nghị sửa đổi, bổ sung</b>   |
|--|--|---|
| Điều 28 khoản 3 và khoản 4                 | <p><b>3.</b> Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <b>ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</b></p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý TCT36;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của TCT36;</p> <p>e) Tổ chức lại hoặc giải thể TCT36.</p> <p><b>4.</b> Các nghị quyết, quyết định khác</p> | <p><b>3.</b> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <b>từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</b></p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý TCT36;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của TCT36;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể TCT36.</p> <p><b>4.</b> Các nghị quyết <b>được thông qua</b></p> |

|                                |  |   |
|--------------------------------|--|---|
|                                | <p>được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.</p>  | <p>khi được số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5, 6 và 8 Điều này.</p>  |
| <p>Điều 37 khoản 1 điểm i)</p> | <p>i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị/người đại diện ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT <b>tham dự họp ký</b> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p> | <p>i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị/người đại diện ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị dự họp và người ghi biên bản.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT <b>tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</b> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</b></p> |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hợp nhất với phần nội dung không được sửa đổi, bổ sung của bản Điều lệ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thành một bản Điều lệ mới và ban hành thực hiện, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.



Nguyễn Đăng Giáp